TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 149, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bùi Thị Minh N, sinh năm 1982 và anh Đàm Quang Q1, sinh năm 1978; Cùng ĐKHKTT tại: Thôn Núi Thành, xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh N và anh Đàm Quang Q1 kết hôn hợp pháp tại UBND xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 06.06.2003. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019, không còn quan tâm tới nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh, chị (N – Q1) xác định, tình cảm không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Bùi Thị Minh N và anh Đàm Quang Q1 xác nhận có 02 con chung là Đàm Quang T, sinh ngày 08.4.2004 và Đàm Thị Hà A sinh ngày 26.7.2009. Anh, chị (N – Q1) thống nhất thỏa thuận; Anh Đàm Quang Q1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cả hai con chung Đàm Quang T và Đàm Thị Hà A đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Bùi Thị Minh N và anh Đàm Quang Q1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Chị Bùi Thị Minh N và anh Đàm Quang Q1 thỏa thuận chị N là người chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi trong biên

bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trung tâm hòa giải đối thoại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Minh N và anh Đàm Quang Q1.

* Về con chung: Anh Đàm Quang Q1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cả hai con chung là Đàm Quang T, sinh ngày 08.4.2004 và Đàm Thị Hà A, sinh ngày 26.7.2009 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Minh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003350 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã TA
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Minh Thảo